

Bản án số: 66 /2017/HSPT

Ngày: 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ong Thân Thắng

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Phùng- Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSPT ngày 06/6/2017 đối với bị cáo Vi Văn S1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 24/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn S1**, sinh năm 1988; sinh trú quán: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vy Văn L và con bà Vy Thị B; có vợ: Ngô Thị Kim N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Văn T1**, sinh năm 1987; sinh trú quán: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Ngô Văn S và con bà Trần Thị T; có vợ: Vi Thị V, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 23/12/2016, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Vy Văn T2**, sinh năm 1986; sinh trú quán: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vy Văn L và con bà Vy Thị B; có vợ: Ngô Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 23/12/2016, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Ngô Văn T3**, sinh năm 1973; nơi sinh: huyện H - Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; con ông: không xác định được; con bà: Ngô Thị T; có vợ: Vi Thị T và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Phạm Văn S2**, sinh năm 1983; sinh trú quán: thôn T2, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Phạm Xuân H (đã chết) và con bà Đặng Thị B; có vợ: Trần Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 23/12/2016, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Vy Văn T4**, sinh năm 1988, nơi sinh: huyện L - Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Bí thư Chi đoàn thanh niên thôn T, xã Q, là Đảng viên dự bị Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn T, xã Q, huyện L; con ông Vy Văn Đ và con bà Dương Thị Đ; có vợ: Hoàng Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: **Ngô Văn M**, sinh năm 1993; nơi sinh: huyện L - Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Ngô Văn C và con bà Ngô Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: **Vy Văn Dũng**, sinh năm 1989; nơi sinh: huyện L- Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Vy Văn N (đã chết) và con bà Vy Thị T; có vợ: Trương Thúy H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có 07 bị cáo khác và 10 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Buổi chiều ngày 17/12/2016 gia đình Ngô Văn T1 - sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mời một số người đến ăn cơm, uống rượu mừng nhà mới. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, một số người ngồi ở bàn uống nước, còn một số người ra bàn bi-a tại quán nhà T1 chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có người rủ nhau đánh bạc nhưng không xác định được người rủ. Sau đó mọi người cùng đi xuống bếp của gia đình Ngô Văn T1 để đánh bạc. Lúc này trong bếp đã có chiếu chải sẵn và trên chiếu có 01 bát sù; 01 đĩa sù và 05 quân cái được làm bằng vỏ bao thuốc lá vinataba một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, nhưng không xác định được người đã chuẩn bị. Những người tham gia đánh bạc đều có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện L, gồm: Vi Văn S1- sinh năm 1988 ở thôn T; Vy Văn T2 - sinh năm 1986; Ngô

Văn T3 - sinh năm 1973; Ngô Văn T1 - sinh năm 1987; Vy Văn V - sinh năm 1984; Vy Văn D - sinh năm 1989; Ngô Văn H1 - sinh năm 1970; Ngô Văn H2 - sinh năm 1975; Ngô Ngọc H3 - sinh năm 1985; Vy Văn T4 - sinh năm 1988; Ngô Văn M - sinh năm 1993; Ngô Đại H4 - sinh năm 1985; Trần Văn C1 - sinh năm 1984 đều ở thôn T; Phạm Văn S2 - sinh năm 1983 ở thôn T2; Chu Văn C2 - sinh năm 1995; Leo Văn S3 - sinh năm 1979 ở thôn H. Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Vi Văn S1 là người xóc cái, S1 cho 04 quân cái vào đĩa, dùng bát con úp lên rồi xóc đều. Mọi người quy ước phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Những người đánh bạc đặt tiền xuống các bên chẵn, bên lẻ tùy theo (nhưng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng). Sau khi người xóc cái mở bát ra, nếu các quân cái thể hiện 02 mặt trắng, 02 mặt vàng hoặc 04 mặt trắng, 04 mặt vàng thì những người đặt tiền bên cửa chẵn thắng bạc; nếu các quân cái thể hiện 03 mặt trắng, 01 mặt vàng hoặc 03 mặt vàng 01 mặt trắng thì những người đặt tiền bên cửa lẻ thắng bạc. Người xóc cái lấy tiền của bên thua bạc trả cho bên thắng bạc, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải lấy tiền của mình bù vào, tỷ lệ được thua là 1/1. Đánh đến khoảng hơn 22 giờ thì Ngô Đại H4 thua hết tiền nên nghỉ đi về trước; Vy Văn T4, Vy Văn D, Trần Văn C1, Ngô Ngọc H3 cũng bị thua hết tiền và đứng xem mọi người đánh bạc. Những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn đến bắt quả tang. Khi tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn đến bắt phần lớn các đối tượng đánh bạc đều bỏ chạy thoát, chỉ bắt giữ được 05 người, gồm: Phạm Văn S2, Vy Văn T2, Chu Văn C2, Ngô Văn T3 và Ngô Văn T1. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiều bạc số tiền 9.550.000 đồng; 01 đĩa bằng sứ có chữ B-T phía dưới đáy của đĩa; một số mảnh bát sứ màu trắng vỡ; 05 quân bài hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng kích thước 1,5cm làm bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 chiếu manh đã cũ; 01 đôi giày, 05 đôi dép; tạm giữ 06 điện thoại di động và 11 xe mô tô các loại. Ngoài ra các đối tượng bị bắt còn tự giao nộp số tiền 6.000.000 đồng; ông Ngô Văn Sơn là bố của Ngô Văn T1 tự giao nộp số tiền 100.000 đồng.

Trong các ngày từ 18/12 đến ngày 21/12/2016 lần lượt Vi Văn S1, Vy Văn V, Vy Văn D, Ngô Văn H1, Ngô Văn H2, Ngô Ngọc H3, Leo Văn S3, Vy Văn T4, Ngô Văn M, Trần Văn C1, Ngô Đại H4 đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Vi Văn S1 khai có 460.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang Sơn đã bị thua hết, khi bỏ chạy Sơn để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S biển số 98E1- 121.42, 01 đôi dép nhựa màu xanh, 01 điện thoại Samsung máy gấp màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn T1 khai có 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị thua hết tiền và tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vy Văn T2 khai có 550.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua 50.000 đồng, T2 tự giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110 màu đen, biển số 98K1- 2706 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chu Văn C2 khai có 2.000.000 đồng, C2 bỏ ra 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang C2 đang thắng được 1.000.000 đồng và tự giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, trong đó có 1.500.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động Iphone 4S màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka màu nâu biển số 98H1- 9717 là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn T3 khai có 1.000.000 đồng, T3 bỏ ra 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T3 không thắng, không thua và tự giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển số 98E1- 214.05, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Phạm Văn S2 khai có 1.300.000 đồng, S2 bỏ ra 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Sơn đang thắng được 200.000 đồng và tự giao nộp số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển số 98N1- 0540 là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vy Văn T4 khai có 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang T4 đã thua hết tiền đang đứng xem, T4 bỏ chạy và để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh - đen, biển số 98M2-3608 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn M khai có 120.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang M đã thua hết tiền và bỏ chạy thoát.

Vy Văn D khai có 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang D đã thua hết tiền đang đứng xem, D bỏ chạy và để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEZ110 màu đỏ - đen, biển số 98E1- 206.96 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn H1 khai có 70.000 đồng tham gia đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang H1 đang hoà và cầm tiền bỏ chạy và đã bị rơi mất, H1 để lại 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 98L3- 1987, 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu đen không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 đôi dép tổ ong màu trắng.

Ngô Đại H4 khai có 60.000 đồng sử dụng đánh bạc, trước khi Công an đến bắt quả tang H4 đã bị thua hết tiền và đi về nhà trước.

Trần Văn C1 khai có 50.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang C1 đã thua hết tiền đang đứng xem và bỏ chạy thoát.

Vy Văn V khai có 50.000 đồng sử dụng tham gia đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang V đang hoà, V cầm theo số tiền 50.000 đồng bỏ chạy và để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 98B1- 123.52 là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn H2 khai có 40.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang H2 đã bị thua hết tiền, H2 bỏ chạy và để lại 01 đôi dép xộp màu đen.

Leo Văn S3 khai có 40.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang Sáu đã bị thua hết tiền và bỏ chạy thoát.

Ngô Ngọc H3 khai có 30.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang H3 đã thua hết tiền và bỏ chạy thoát.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn S1, Phạm Văn S2, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Ngô Văn T1, Vy Văn V, Vy Văn D, Ngô Văn H1, Ngô Văn H2, Ngô Ngọc H3, Leo Văn S3, Vy Văn T4, Ngô Văn M, Trần Văn C1, Ngô Đại H4 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn S1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016). Phạt bổ sung 4.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vy Văn T2 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016). Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T3 07 tháng tù,

thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016). Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S2 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016). Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vy Văn T4 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vy Văn D 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo: Ngô Văn H1, Ngô Đại H4, Trần Văn C1, Vy Văn V, Ngô Văn H2, Leo Văn S3, Ngô Ngọc H3, mỗi bị cáo 04 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 04/5 /2017, các bị cáo Ngô Văn T1, Vi Văn S1, Vy Văn T4, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2, Vy Văn T2, Ngô Văn M kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 10/5/2017, bị cáo Vy Văn D kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, không thắc mắc về tội danh.

Bị cáo Vi Văn S1 đề nghị hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo đã ra ở riêng, phải nuôi 02 con nhỏ, vợ bị cáo sinh con nhỏ sức khỏe yếu.

Bị cáo Ngô Văn T1 đề nghị hưởng án treo vì muốn được ở nhà lao động đóng góp cho xã hội.

Bị cáo Vy Văn T2 đề nghị hưởng án treo vì đang nuôi 02 con nhỏ, muốn ở nhà để lao động giúp ích cho xã hội.

Bị cáo Ngô Văn T3 đề nghị hưởng án treo vì có mẹ già ốm đau, anh em không có ai trông nom, sức khỏe yếu, bị bệnh đau đầu.

Bị cáo Phạm Văn S2 đề nghị hưởng án treo vì lần đầu vi phạm, đã biết ăn năn hối cải, bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương.

Bị cáo Vy Văn T4 đề nghị hưởng án treo vì lần đầu phạm tội, đã ăn năn hối cải, phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc ông nội, bố mẹ thì ốm yếu, muốn hưởng án treo để đóng góp phần sức lao động cho xã hội.

Bị cáo Ngô Văn M đề nghị hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, vợ đang mang thai, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, tự giác nộp tiền 3.200.000 đồng thi hành án.

Bị cáo Vy Văn D đề nghị giảm hình phạt, hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, vợ đang mang thai, phải nuôi con nhỏ, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: Vi Văn S1, Phạm Văn S2, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Ngô Văn T1, Vy Văn T4; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M và bị cáo Vy Văn D, xử phạt hai bị cáo này 05 tháng tù và cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2016, tại nhà của Ngô Văn T1 ở thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng: Vi Văn S1, Phạm Văn S2, Vy Văn T2, Chu Văn C2, Ngô Văn T3, Ngô Văn T1, Vy Văn V, Vy Văn D, Ngô Văn H1, Ngô Văn H2, Ngô Ngọc H3, Leo Văn S3, Vy Văn T4, Ngô Văn M, Trần Văn C1, Ngô Đại H4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia sát phạt nhau đến 22 giờ 40 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số tiền dùng để đánh bạc của chiếu bạc là 12.800.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với các bị cáo Vi Văn S1, Ngô Văn T1, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2: Mặc dù các bị cáo đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo là người có vai trò cao so với các bị cáo khác trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa đúng vai trò của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc với quy mô lớn thể hiện có 15 người tham gia đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa có tính sát phạt cao. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vi Văn S1 09 tháng tù, Ngô Văn T1 09 tháng tù, Vy Văn T2 07 tháng tù, Ngô Văn T3 07 tháng tù, Phạm Văn S2 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như vai trò của các bị cáo. Tình hình đánh bạc ở địa bàn huyện L còn diễn biến phức tạp, không giảm mà có chiều hướng gia tăng. Do vậy, để đảm bảo yêu cầu đấu tranh loại tội phạm này ở địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã không cho các bị cáo này hưởng án treo là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn S1, Ngô Văn T1, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2.

Đối với các bị cáo: Vy Văn T4, Ngô Văn M, Vy Văn D: Các bị cáo này có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo Vy Văn T4 tham gia đánh bạc chỉ có 300.000 đồng, bị cáo Ngô Văn M tham gia đánh bạc chỉ có 120.000 đồng, bị cáo Vy Văn D tham gia đánh bạc chỉ có 100.000 đồng, khi bị thua hết tiền thì không vay mượn tiền chơi nữa mà dừng ngay nên tính chất mức độ máu mê cờ bạc của các bị cáo này có phần hạn chế hơn so với một số bị cáo khác trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn M và bị cáo Vy Văn D có tình tiết mới: đã nộp tiền phạt, án phí sơ thẩm. Xét các bị cáo này đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò thấp hơn một số bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo này có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Việc cho các bị cáo này hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của các bị cáo Vy Văn T4, Ngô Văn M, Vy Văn D. Mức hình phạt 05 tháng tù đối với bị cáo Vy Văn D là phù hợp, không nặng nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm mức hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Vi Văn S1, Ngô Văn T1, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2 không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm theo quy định của pháp luật. các bị cáo Vy Văn T4, Ngô Văn M, Vy Văn D được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn S1, Ngô Văn T1, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn S1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vy Văn T2 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn T3 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn S2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến 23/12/2016.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vy Văn T4, Ngô Văn M, Vy Văn D:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vy Văn T4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 02/8/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 02/8/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vy Văn D 05

(năm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 02/8/2017.

Giao các bị cáo Vy Văn T4, Ngô Văn M, Vy Văn D cho UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Xác nhận bị cáo Ngô Văn M đã nộp 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Biên lai thu tiền số AA/2015/0001795 ngày 02/8/2017); bị cáo Vy Văn D đã nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Biên lai thu tiền số AA/2015/0001796 ngày 02/8/2017);

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn S1, Ngô Văn T1, Vy Văn T2, Ngô Văn T3, Phạm Văn S2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng